TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/KDTM-ST
Ngày: 18/5/2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng N

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Phạm Thị Thanh H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí M.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2025/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2026/QĐ-hp ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V;

Trụ sở: 89 Láng H, phường Đống Đ, Thành phố Hà N;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tài H; sinh năm 1993 (Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2025); tiếp sau là ông Nguyễn Thanh H và ông Lê Thành T (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2026); Địa chỉ liên lạc: Tầng 3 Toà nhà VBBank, số 127B Lê Văn D, phường Gia Đ, Thành phố Hồ Chí M; (Ông Lê Thành T có mặt; ông Nguyễn Thanh H có yêu cầu vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Truyền thông ĐV; Trụ sở: Lô thương mại 3.3A và 3.05 Chung cư Viva R, số 1472 Võ Văn K, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn K, sinh năm 1979, chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ: B14/10 Ấp 16, xã Bình C, Thành phố Hồ Chí M. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là Ngân hàng VBBank) do ông Nguyễn Tài H và sau là ông Lê Thành T là đại diện ủy quyền trình bày như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Truyền thông ĐV (sau đây viết tắt là Công ty ĐV) vay vốn Ngân hàng VBBank – Chi nhánh Gò V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 21/12/2023, cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là 100.000.000đồng;

- Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 34%/năm, lãi suất trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản điều điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp được công bố trên website (Gọi là điều kiện giao dịch chung)

- Thời hạn hạn mức tín dụng là 12 tháng;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty ĐV đã không thực hiện việc trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty ĐV trả nợ, nhưng Công ty ĐV cố tình trốn tránh không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, khoản nợ của Công ty ĐV đã chuyển quá hạn từ ngày 23/10/2024 và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định. Tạm tính đến ngày 07/11/2025 Công ty ĐV còn nợ của Ngân hàng số tiền sau: Nợ gốc thẻ 95.231.711đồng; Nợ lãi thẻ: 50.405.418đồng; Tổng cộng là 145.637.129đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Toà án buộc Công ty ĐV phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu như trên là 145.637.129đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 08/11/2026 Công ty ĐV vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Truyền thông ĐV do ông Đào Văn K là đại diện theo pháp luật trình bày: Thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng về số nợ tạm tính đến ngày 07/11/2025 là 145.637.129đồng trong đó Nợ gốc thẻ 95.231.711đồng; Nợ lãi thẻ: 50.405.418đồng. Đề nghị được trả khoản nợ trong thời hạn 01 năm, hạn chót thanh toán ngày 07/11/2026.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Lê Thành T là đại diện ủy quyền trình bày: Ngân hàng vẫn giữ ý kiến đã trình bày và bổ sung là: Tính đến ngày 18/5/2026, Công ty ĐV còn nợ số tiền là 183.372.473đồng, trong đó nợ gốc là 95.231.711đồng, nợ lãi 88.140.762đồng, đồng thời yêu cầu bị đơn trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu Công ty ĐV phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo

mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 19/5/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Qua trình bày của đương sự và các tài liệt chứng cứ cho thấy việc vay tiền nêu trên Ngân hàng đã tính các khoản vay và lãi phù hợp với quy định pháp luật, tính đến ngày 18/5/2026 Công ty ĐV còn nợ số tiền là 183.372.473đồng, trong đó nợ gốc là 95.231.711đồng, nợ lãi 88.140.762đồng, đồng thời Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như sau: Buộc Công ty ĐV phải trả số nợ trên, đồng thời trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, lời khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1.**]. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện của vụ án:

[1.1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách người đại diện theo pháp luật và ủy quyền của các đương sự: Căn cứ vào các văn bản ủy quyền thể hiện việc ủy quyền của các đương sự tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp: Qua nghiên cứu nội dung vụ án xét thấy bị đơn đã vay tại Ngân hàng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 21/12/2023, với hạn mức tín dụng thẻ đề nghị là 100.000.000đồng. Tuy nhiên, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đối với Công ty ĐV về việc trả

khoản nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 4 của Luật thương mại: *"Hoạt động thương mại không được quy định trong Luật thương mại và trong các luật khác thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự"*, nên hợp đồng hạn mức tín dụng và việc giải quyết tranh chấp hợp đồng này giữa Ngân hàng và Công ty ĐV được áp dụng vào Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Do bị đơn không thanh toán cho Ngân hàng, nên đến ngày 11/4/2025 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đối với Công ty ĐV về việc trả khoản nợ đối với hợp đồng tín dụng trên, tòa án thụ lý ngày 06/10/2025 là trong thời hiệu khởi kiện và hơn nữa không có đương sự nào trong vụ án này yêu cầu áp dụng thời hiệu như quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 của Bộ luật dân sự và Điều 319 của Luật thương mại.

[1.5]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 21/12/2023, bị đơn cư trú tại Lô thương mại 3.3A và 3.05 Chung cư Viva R, số 1472 Võ Văn K, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí M. Do đó, căn cứ Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí M.

[**2.**]. Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. *Về hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 21/12/2023:* Công ty ĐV có vay của Ngân hàng với hạn mức tín dụng là 100.000.000đồng. Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng là 34%/năm, lãi suất trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Bản điều điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp được công bố trên website. Hợp đồng với mục đích vay là cấp hạn mức tín dụng cho doanh nghiệp. Thời hạn hạn mức tín dụng là 12 tháng, đồng thời kế hoạch trả lãi được thực hiện vào mỗi tháng.

Trong quá trình trả nợ, Công ty ĐV không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã nhắc nhở việc thanh toán nhiều lần, nhưng Công ty ĐV cố tình trì hoãn không chịu thanh toán khoản nợ đã vay. Tính đến ngày 18/5/2026, Công ty ĐV còn nợ số tiền là 183.372.473đồng, trong đó nợ gốc là 95.231.711đồng, nợ lãi 88.140.762đồng.

Do đó, giao dịch giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng, nên căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng tín dụng giữa Công ty ĐV và Ngân hàng là hợp pháp, nên Công ty ĐV phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng là có cơ sở.

[2.2]. *Về số tiền lãi trong hạn và lãi suất quá hạn:*

Việc tính lãi như đại diện của nguyên đơn đã trình bày như trên là phù hợp với hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Đồng thời, việc tính lãi này cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3]. *Về thời hạn thanh toán*: Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền của hợp đồng tín dụng hạn mức còn thiếu và tiền lãi nêu trên, bằng cách trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét việc thanh toán như yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, vì số tiền thiếu nêu trên đã kéo dài, đồng thời điều này đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng trong việc kinh doanh và thu hồi nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với đạo đức của xã hội và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty ĐV còn phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 18/5/2026 cho Ngân hàng do chậm thực hiện nghĩa vụ, điều này là phù hợp với quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3.]. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Theo qui định tại Khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải thanh toán khoản nợ còn thiếu 183.372.473đồng, nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 9.168.624đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điều 40; Điều 92; Điều 184; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*:

Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Truyền thông ĐV có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 21/12/2023, tính đến ngày 18/5/2026 là 183.372.473đồng (Một trăm tám mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 95.231.711đồng (Chín mươi lăm triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn bảy trăm mười một đồng), nợ lãi 88.140.762đồng (Tám mươi tám triệu một trăm bốn mươi nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng), bằng cách trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về trách nhiệm thi hành án:* Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Truyền thông ĐV phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 9.168.624đồng (Chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai BLTU/25E số 0021407 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí M.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự có mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực B;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 3

DJH180526.TL.QDBA
4478

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng N